

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN THỜI ĐẠI INVEST
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN THỜI ĐẠI INVEST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN THOI DAI INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAN THOI DAI INVEST ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109906466

3. Ngày thành lập: 16/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà B1-15, dự án Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976.456.802

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác, - Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự, - Lắp đặt thiết bị nội thất, - Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được... - Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác như: + Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến... + Giấy dán tường, - Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà, - Sơn các kết cấu công trình dân dụng, - Lắp gương, kính, - Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng, - Các công việc hoàn thiện nhà khác, - Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền...	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); - Bán buôn xe có động cơ khác;	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Trừ đấu giá ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ hoạt động đấu giá	4610
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Giáo dục nhà trẻ	8511
11.	Giáo dục mẫu giáo	8512
12.	Giáo dục tiểu học	8521
13.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
14.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
15.	Đào tạo sơ cấp	8531
16.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
17.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng - Các dịch vụ dạy kèm - Giáo dục dự bị - Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn - Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại - Dạy đọc nhanh - Đào tạo về sự sống - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng - Dạy máy tính	8559
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Dịch vụ kiểm tra giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
20.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: - Nhà dưỡng lão có sự chăm sóc sự điều dưỡng; - Nhà an dưỡng; - Nhà nghỉ có chăm sóc điều dưỡng; - Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng; - Nhà điều dưỡng.	8710
21.	Cổng thông tin Chi tiết: Sàn giao dịch thương mại điện tử;	6312
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Loại trừ: Hoạt động tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	6619
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6810(Chính)
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
25.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn, quản lý dự án đầu tư xây dựng;	7020

26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế cơ, điện công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế cấp, thoát nước công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; - Đo bóc khối lượng, lập dự toán xây dựng công trình, bao gồm: Dân dụng, công nghiệp; Công trình giao thông; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thẩm tra dự toán xây dựng công trình, bao gồm: Dân dụng, công nghiệp; Công trình giao thông; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công trình hạ tầng kỹ thuật; - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Tư vấn lựa chọn nhà thầu bao gồm: Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu Tư vấn, Phi tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hóa và gói thầu hỗn hợp; - Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm: Công trình dân dụng, công nghiệp; Công trình giao thông; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công trình hạ tầng kỹ thuật ; - Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát về Phòng cháy chữa cháy; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng - Lập hồ sơ thanh toán và quyết toán hợp đồng hợp đồng xây dựng; - Trang trí nội, ngoại thất công trình;- Trang trí nội, ngoại thất công trình;	7110
27.	Quảng cáo	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết:- Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	In ấn	1811
33.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
34.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
35.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

36.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
37.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Cơ sở lưu trú khác	5590
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế;	7990
47.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Xây dựng nhà không để ở	4102
50.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
51.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
52.	Xây dựng công trình điện	4221
53.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
54.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
55.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
56.	Xây dựng công trình thủy	4291
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THU HÀ	TDP Số 3, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000.000	20,000	0341760032 68	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000.000	20,000		
2	PHẠM THỊ LAM	CH A11219 – T12 – CC A1 (CT1), KCN ĐTTP Xanh, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.0 00	25.000.000.000	50,000	0341750028 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.500.0 00	25.000.000.000	50,000		

3	NGUYỄN NHẬT LINH	16 Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	15,000	001185052396
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	15,000	
4	NGUYỄN PHẠM QUỲNH VY	Số 65 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	013416669
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000	
5	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	502-C2, ngõ 208 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	C8274678
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THU HÀ**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *22/08/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034176003268*

Ngày cấp: *21/06/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *TDP Số 3, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *TDP Số 3, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội